

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 tháng 8 năm 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Linh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 (Nay là thụ lý số 90 ngày 01/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Bắc Ninh) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Phương, sinh năm 1984; xin vắng mặt

* Bị đơn: Anh Vũ Văn Hưng, sinh năm 1977; vắng mặt

Đều địa chỉ: Thôn Yên Tập, xã Yên Lư, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Nay là tổ dân phố Yên Tập, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Phương trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Vũ Văn Hưng kết hôn với nhau vào ngày 19/3/2004 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không cải thiện được. Hiện chị đã về nhà bố mẹ đẻ chung sống, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Hưng.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là Vũ Thị Anh, sinh ngày 19/3/2005; Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011; Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015. Cháu Vũ Thị Anh đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện các con chung đều đang ở cùng với anh Hưng. Khi ly hôn chị nhất trí để anh Hưng nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011; Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015, anh Hưng có nhà ở và điều kiện sinh hoạt, học tập của các cháu được đảm bảo.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hưng yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu là Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011; Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 số tiền là 3.000.000đồng/tháng/02 cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì chị nhất trí.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn Hưng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Nguyễn Thị Thu Phương kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 19/03/2004 tại UBND xã Yên Lư; trước khi kết hôn hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không mâu thuẫn gì.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ ngày 01/9/2024 do chị Phương có mối quan hệ với người đàn ông khác; từ đó vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm. Nhưng vì tìm vợ chồng cùng với việc có 03 con chung nên anh tha thứ cho chị Phương. Nay chị Phương đề nghị Tòa án xin ly hôn với anh thì anh không nhất trí vì anh vẫn mong muốn vợ chồng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Vũ Thị Anh, sinh ngày 19/3/2005; Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011; Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015. Cháu Vũ Thị Anh đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp ly hôn anh xin 02 con chung là Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011; Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị chị Phương cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập một số tài liệu, chứng cứ.

- Tại Biên bản làm việc ngày 29/6/2025, chị Vũ Thị Anh là con anh Vũ Văn Hưng, chị Nguyễn Thị Thu Phương cung cấp: Chị là con đẻ của ông Vũ Văn Hưng, bà Nguyễn Thị Thu Phương. Bố mẹ chị kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lư. Mâu thuẫn của bố mẹ chị xuất phát từ việc mẹ chị có mối quan hệ với người đàn ông khác, từ đó bố mẹ chị có nhiều bất đồng quan điểm, mẹ chị đã chuyển đi nơi khác sinh sống và không ở cùng với bố chị.

Nay mẹ chị là bà Nguyễn Thị Thu Phương đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bố chị là ông Vũ Văn Hưng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại biên bản lấy lời khai ghi ngày 29/6/2025, cháu Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 là con của anh Vũ Văn Hưng, chị Nguyễn Thị Thu Phương trình bày: Cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ để nuôi dạy chị em cháu. Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin ở với bố Vũ Văn Hưng vì cháu ở với bố sẽ được chăm sóc, tạo điều kiện tốt hơn.

- Tại biên bản lấy lời khai ghi ngày 29/6/2025, cháu Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 là con của anh Vũ Văn Hưng, chị Nguyễn Thị Thu Phương trình bày: Cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ để nuôi dạy chị em cháu. Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin ở với bố Vũ Văn Hưng vì cháu ở với bố sẽ được chăm sóc, tạo điều kiện tốt hơn.

* Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Vũ Văn Hưng không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Phương có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Văn Hưng đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Phương được ly hôn anh Vũ Văn Hưng.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 cho anh Vũ Văn Hưng trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu Phương có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu là 3.000.000đồng/tháng (tức mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Phương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Vũ Văn Hưng cư trú tại xã Yên Lư, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Nay là phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh). Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Bắc Ninh) thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Phương có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Vũ Văn Hưng đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử vắng mặt anh Hưng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày, anh chị kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 19/03/2004 tại UBND xã Yên Lư. Đây là chứng cứ chứng minh quan hệ hôn nhân của chị Phương và anh Hưng phát sinh trong thời gian Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành. Hôn nhân của chị Phương và anh Hưng phù hợp quy định pháp luật được coi là vợ chồng, hôn nhân hợp pháp. Chị Phương và anh Hưng có nhiều mâu thuẫn trong mối quan hệ vợ chồng, anh chị không còn sống chung là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phương về việc ly hôn anh Hưng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

[4.1] Về con chung: Chị Phương và anh Hưng có ba con chung là cháu Vũ Thị Anh, sinh ngày 19/3/2005; Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011; Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015. Cháu Vũ Thị Anh đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị Phương và anh Hưng đều nhất trí để anh Hưng nuôi hai con chung là Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011; Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015. Hội đồng xét xử thấy: Hiện hai con chung là Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 đang ở cùng anh Hưng, hai cháu cũng có nguyện vọng ở cùng anh Hưng. Để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định cuộc sống của các cháu, cần giao cả hai con chung là Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 cho anh Hưng chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thống nhất chị Phương có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Hoàng

Minh, sinh ngày 20/9/2015 số tiền là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do vậy, cần chấp nhận của các đương sự buộc chị Nguyễn Thị Thu Phương phải cấp cấp dưỡng nuôi con chung 02 cháu Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 số tiền là 3.000.000đồng/tháng/02 cháu (tức 1.500.000đồng/tháng/01 cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Phương phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Phương.

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Phương được ly hôn anh Vũ Văn Hưng.

1.2. Về con chung:

1.2.1 Giao con chung là cháu Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 cho anh Vũ Văn Hưng nuôi dưỡng.

1.2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu Phương cấp dưỡng nuôi con chung 02 cháu Vũ Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2011 và Vũ Hoàng Minh, sinh ngày 20/9/2015 số tiền là 3.000.000đồng/tháng/02 cháu (tức 1.500.000đồng/tháng/01 cháu).

1.2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Phương phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002535 ngày 01/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Bắc Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Bắc Ninh). Chị Nguyễn Thị Thu Phương còn phải nộp số tiền án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hay niêm yết bản án hợp lệ./.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đinh Thị Thu Hà